

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐƠN VỊ: KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ,
PHÂN LOẠI CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**
Kỳ đánh giá: Quý 3/2020

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ NHÂN VIÊN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ					KẾT QUẢ XẾP LOẠI (đánh dấu X tương ứng mức đánh giá từng cá nhân)					Ghi chú
				Tiêu chí I+II	Tiêu chí III	Tổng số Điểm cộng	Tổng số Điểm trừ	Tổng điểm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực	Không hoàn thành nhiệm vụ	Không xếp loại (nghỉ chế độ thai sản, nghỉ không lương, nghỉ việc,...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)= (5+6+7)-(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
I	Viên chức													
1	Tạ Minh Cường	11100000713	89	28	60	1	0	89		X				
2	Huỳnh Ngọc Mai	11100000722	89	34	60	1	0	95	X					
3	Phạm Minh Nghĩa	11100000702	87	34	60	1	0	95	X					
4	Võ Cường	11100000775	84	35	60	1	0	96	X					
5	Quách Minh Thử	11100071848	95	35	60	1	0	96	X					
6	Trần Nguyên Bảo Trân	51200001010	89	27	60	1	0	88		X				
7	Ngô Hoàng Anh	11100000797	75	25	50	1	0	76		X				

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ NHÂN VIÊN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ					KẾT QUẢ XẾP LOẠI					Ghi chú
				Tiêu chí I+II	Tiêu chí III	Tổng số Điểm cộng	Tổng số Điểm trừ	Tổng điểm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực	Không hoàn thành nhiệm vụ	Không xếp loại (nghỉ chế độ thai sản, nghỉ không lương, nghỉ việc,...)	
8	Trần Nam Anh	80500002218	95	34	60	1	0	95	X					
9	Vũ Hạnh Chiêu	20500005408	75	25	50	1	0	76		X				
10	Ngô Phong Cường	11100082510	75	25	50	1	0	76		X				
11	Nguyễn Minh Đức Cường	11100119655	90	35	60	1	0	96	X					
12	Lê Tiến Đạt	11100000778	81	34	60	1	0	95	X					
13	Nguyễn Hồng Đức	11100000747	84	25	50	1	0	76		X				
14	Nguyễn Minh Đức (B)	11100000719	75	25	50	0.75	0	75.8		X				
15	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11100000786	75	25	50	1	0	76		X				
16	Trần Trung Hiếu	20500004676	75	25	50	1	0	76		X				
17	Mạnh Lê Hoàn	11100075983	76	25	50	0	0	75		X				
18	Lê Thế Huân	11100000777	75	25	50	0.75	0	75.8		X				
19	Tăng Cẩm Huê	11100000774	75	25	50	1	0	76		X				
20	Nguyễn Thùy Linh	11100109943	90	25	50	1	0	76		X				
21	Đặng Đức Minh	11100000783	85	34	60	1	0	95	X					
22	Trần Giang Nam	90100000741	85	34	50	1	0	85		X				
23	Nguyễn Thị Tố Nga	11100000779	75	34	50	1	0	85		X				
24	Nguyễn Trần Thanh Nhân	11100000793	78	25	50	1	0	76		X				

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ NHÂN VIÊN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ					KẾT QUẢ XẾP LOẠI (đánh dấu X tương ứng mức đánh giá từng cá nhân)					Ghi chú
				Tiêu chí I+II	Tiêu chí III	Tổng số Điểm cộng	Tổng số Điểm trừ	Tổng điểm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực	Không hoàn thành nhiệm vụ	Không xếp loại (nghỉ chế độ thai sản, nghỉ không lương, nghỉ việc,...)	
25	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	11100119664	96	36	60	1	0	97	X					
26	Nguyễn Anh Tăng	11100000787	90	35	60	1	0	96		X				Xếp "B" 09/2020
27	Trần Công Tiến	11100000716	77	25	50	0.75	0	75.8		X				
28	Trần Hiếu Trinh	11100066953	75	33	60	0.75	0	93.8	X					
29	Cao Văn Tuấn	80600000436	90	34	60	1	0	95	X					
30	Nguyễn Văn Yên	11100000708	85	25	50	1	0	76		X				
II	Viên chức tập sự													
III	Hợp đồng 68													
III	Hợp đồng Trường													

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2020

P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tạ Minh Cường